

A. HÌNH THỨC KIỂM TRA VÀ THỜI GIAN

I. Hình thức: tự luận

II. Cấu trúc, ma trận đề:

TT	Thành phần năng lực	Nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Đọc hiểu (4.0 điểm)	- Văn bản văn học (truyện ngắn) - Tiếng Việt	05	02	10%	02	20%	01	10%	40%
II	Viết (6.0 điểm)	Viết bài NLVH (thơ tự do)	01		15%		20%		25%	60%
Tỷ lệ					25%		40%		35%	100%
Tổng			07	100%						

III. Thời gian làm bài: 90 phút

B. PHẠM VI ÔN TẬP

Bài 6. TIỂU THUYẾT, TRUYỆN NGẮN

Bài 7. THƠ TỰ DO

C. MỘT SỐ LƯU Ý

I. Đọc – hiểu (4.0 điểm)

1. Ngữ liệu:

* **Nguồn ngữ liệu:** Ngoài sách giáo khoa

* **Dạng tồn tại của ngữ liệu:** văn bản (văn bản truyện ngắn Việt Nam hiện đại)

* **Câu hỏi:**

- Số lượng câu hỏi: 05 câu.

- Mức độ:

✓ Biết

✓ Hiểu

✓ Vận dụng

2. Yêu cầu: HS nắm vững kiến thức **Bài 6. Tiểu thuyết – truyện ngắn**

Cụ thể:

+ Xác định được: đề tài, điểm nhìn nghệ thuật, người kể chuyện hạn tri – toàn tri, lời người kể chuyện, lời nhân vật

+ Hiểu, nêu và phân tích được: chủ đề, tư tưởng... ; tác dụng của điểm nhìn nghệ thuật, người kể chuyện hạn tri – toàn tri, lời người kể chuyện, lời nhân vật

- + Xác định và nêu tác dụng của phép chêm xen
- + Bày tỏ thái độ quý trọng giá trị của hòa bình; xúc động trước những tình cảm cao quý, phẩm chất tốt đẹp; cảm thông chia sẻ với những người chịu mất mát, hy sinh...

II. Viết (6.0 điểm)

4. Kiểu bài:

Viết bài văn nghị luận văn học (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá tác phẩm thơ.

5. Ngữ liệu:

* **Nguồn ngữ liệu:** Ngoài sách giáo khoa

* **Dạng tồn tại của ngữ liệu:** văn bản (văn bản thơ tự do của văn học Việt Nam hiện đại)

2. Yêu cầu: HS nắm vững kiến thức *Bài 7. Thơ tự do*

Cụ thể:

- + Nắm vững cách viết bài nghị luận phân tích, đánh giá tác phẩm thơ.
- + Nhận biết: đề tài; thể thơ, nhân vật trữ tình, hình ảnh, từ ngữ...
- + Hiểu, phân tích, đánh giá được: giá trị thẩm mỹ của thể thơ, nhân vật trữ tình, hình ảnh, từ ngữ...; cảm hứng chủ đạo, mạch cảm xúc, chủ đề...; các biện pháp tu từ từ vựng, tu từ cú pháp...
- + Viết được bài văn phân tích, đánh giá tác phẩm thơ..., Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc... Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...; Bài làm thể hiện được sự sáng tạo riêng.

----- HẾT -----

NGŨ LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA HK2

- HS đọc các ngữ liệu, làm đề cương ôn tập theo gợi ý.
- Thời gian hoàn thành đề cương: hạn cuối 19/4/2025. Chụp ảnh gửi bài qua Zalo cho GVBM.
- Yêu cầu viết tay ra giấy.

I. TRUYỆN

Đá trở bông

(Nguyễn Ngọc Tư)

Khờ, thằng nhỏ gánh nước đi đằng trước tôi, đang bốc khói. Bằng mắt thường cũng thấy một làn hơi mỏng bả lả gọn quanh nó, nhất là từ đôi ống quần ướt mềm. Nước trong thùng ở hai đầu quang gánh dù không sánh ra chút nào, nhưng cứ nghĩ lên đến đỉnh núi chắc chỉ còn lưng lửng, vì nước bốc hơi. Mình thì có hơn gì, tôi nghĩ, cũng sắp bốc cháy tới nơi rồi.

Nắng hệt một chảo mật nấu sôi, và những con người bé nhỏ ngụp lặn trong ấy chín nhừ, mặt mày đỏ lựng. Thỉnh thoảng Khờ dừng lại để chờ tôi lúc này hồng hộc thở, bước từng bậc đá bằng đôi chân không biết của ai. Dù nó đã lên xuống núi mười bảy lần trong ngày, gánh nước uống cho chục ngoài hộ dân sống trên ấy. Hỏi Khờ sắp tới nơi chưa, nó kêu xiu nữa. Chữ “xiu” không làm tôi mừng, vì biết mình còn trèo nhiều dốc đá mới chạm chân đỉnh núi trọc bon không cây cối.

“Đám đá này mới một trở bông”, Khờ nói.

Năm Khờ chín tuổi, mẹ dắt nó lên ngọn núi Trời này, bảo ngồi đó đợi đá trở bông mẹ lên đón. Rồi bà mẹ trẻ xuống núi, biệt dạng. Chị chủ quán nước ngay bên sườn núi vẫn còn nhớ gương mặt cô gái đó, “trẻ măng, đem con đi bỏ mà mặt tỉnh bơ, trông giống với mấy thằng kiếm củi”. Chắc là sớm làm mẹ đơn thân, không mang vác nỗi thằng nhỏ khờ cắm đặt đầu ngồi đó. Chắc là ngủ quên trên cỏ rồi để Khờ, như những bà mẹ Việt cổ xưa vẫn cần bầu nhờ uống nước trong gáo dừa, wóm chân vào đầu chân lạ.

Thằng nhỏ từng có cái tên tử tế, nhưng người xóm núi quên mất rồi. Nói cho cùng, làm gì có tên nào hợp với nó, bằng tên Khờ. Trong thân xác thằng con trai sắp ba mươi, là một trí khôn của trẻ con năm bảy tuổi. Thời gian không làm mai một cái niềm tin rồi đá trở bông, mẹ đón về.

Sống nhờ chén cơm của cư dân triền núi, nhưng Khờ chưa bao giờ làm họ tiếc vì đã nuôi dưỡng mình. Nhờ chi thằng nhỏ cũng làm, và nặng nhọc cỡ nào cũng không than vãn. Mưa nó đi cọ rửa những bậc đá đóng rêu, che giúp mái nhà ai đó, công bà Chín Sầu Đầu đi hốt thuốc nam chữa đau khớp, đón thằng Đen kẹt ở trường trong giông gió. Hạn qua nó kiếm củi phơi khô chất đầy miếu hoang, cả xóm xài mút mùa không hết. Mùa khô nào họ cũng uống nước mưa một tay Khờ gánh, từ ngôi chùa gần chân núi Xanh.

Suốt ba chục năm, duy nhất một lần Khờ rời núi chừng tuần lễ. Nó bị sét đánh. Cái đầu trọc của núi mà nó đang chặn giữ, không hiểu sao hay bị sét xuống thăm, đến cây cối không mọc nổi. Bữa đó giông khô, Khờ lom khom gom mớ thuốc nam chùa gửi phơi, thì bị sét quật lấn ra, tóc cháy xém. Câu đầu tiên nó nói khi tỉnh dậy, “đá trở bông chưa?”

Tới ông trời còn không búng thẳng Khờ ra khỏi mỏ đá đỏ, người núi Xanh nói. Đúng lúc Khờ lại thêm một lượt gánh nữa ngang qua chỗ quán nước tôi ngồi cùng mấy bà trong xóm, nhe răng cười. Ở Khờ không có vẻ gì bơ vơ, dù đang một mình bơi giữa đá và nắng. Ngay khi nó bị che khuất bởi một cửa gắt trên đường mòn, cũng để lại cảm giác ấm áp, chắc nịch. Khó giải thích, nhất là nhân vật ấy mang trong mình một câu chuyện mùi lòng.

Hỏi mẹ Khờ có từng quay lại không, người núi Xanh nói biết đâu, giờ nhiều du khách lên đây, mặt mũi ai cũng dáo dác như ai, nhớ sao nổi người phụ nữ mấy chục năm về trước. Thằng nhỏ hay bị du khách ghẹo, họ xưng mẹ nè con, mau về với mẹ. “Mẹ tui nói chừng đá trở bông mới lên đón, giờ có trở xiu nào đâu”, Khờ nói. Chỉ một lời dối ầu ơ, nhưng với bộ não ngờ nghệch của Khờ, đã thành một thứ dây trói bền dai, buộc nó mãi trên đỉnh núi.

Mẹ Khờ có ở đây, chắc gì lay chuyển được nó, đá chưa nở bông nào.

Dân núi Xanh có lần hỏi tiếu, khi xúm nhau thuyết phục Khờ, rằng đám đá đỏ đâu thể trở bông được, sét đánh quá chừng mà, nhìn thì biết, tới cỡ còn không mọc nổi. Khờ nói luôn, vậy mấy cục đá hong bị trời đánh thế nào cũng có bông. Từ bữa đó nó leo trèo khắp núi. Lo bông đá đang trở ở hang hốc nào đó, nơi nó chưa mò tới. Còn cả xóm thì pháp phởng sợ nó trượt chân.

Mình mà nói núi này đá đực khó ra bông, Khờ sẽ hỏi, vậy núi nào mới có? Tôi hình dung vậy, khi ngó thẳng nhỏ vừa gánh xong đôi nước cuối cùng trong ngày, đổ vào cái khạp da bò đặt ngay đỉnh trọc. Nước ấy dành cho du khách uống đỡ khát. Dù họ chỉ dùng rửa mặt, rửa chân, hắt vào người nhau cho vui.

Nắng vẫn xéo xắt, chưa chịu nguội. Tôi quay lại đứng cái chân núi mà vài tiếng đồng hồ trước mình đứng ngán ngẩm vì nắng và hồ Xanh cạn đáy. Nghĩ chắc cũng không cần trèo lên chi, quá biết trên đó có những thứ gì, lại miếu cậu miếu cô, lại những quán xá đu theo vách đá, lại bày bán mấy thứ thần dược từ cỏ cây meo mốc chớ đâu.

Nhưng Khờ xuất hiện, với đôi thùng nước treo đầu gánh, rủ khơi khơi, lên núi chơi, bông đá nay mai sẽ trở.

Trả lời các câu hỏi:

1. Xác định và nêu tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, điểm nhìn trần thuật.
2. Xác định đề tài, không gian, thời gian của truyện.
3. Tóm tắt cốt truyện, nêu các chi tiết, sự việc tiêu biểu trong truyện.
4. Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong các câu văn sau:
 - a) Mưa nó đi cọ rửa những bậc đá đóng rêu, che giúp mái nhà ai đó, công bà Chín Sầu Đầu đi hốt thuốc nam chữa đau khớp, đón thẳng Đen kệt ở trường trong giông gió. Hạn qua nó kiểm củi phơi khô chất đầy miếu hoang, cả xóm xài mứt mùa không hết.
 - b) Cửa đáng tội, con bé cũng hơi bất nhã vì áo lưới ngắn tũn hở cả cái rốn lòi đeo vòng khuyên bạc (nhưng cha không biết nó đang là mốt bây giờ).
5. Anh/chị hiểu như thế nào về nhan đề “Đá trở bông”? Truyện đem lại cho anh/chị ấn tượng với chi tiết nghệ thuật nào nhất? Vì sao?
6. Ai là nhân vật trung tâm của truyện ngắn này? Nhân vật đó có những phẩm chất, tính cách gì đáng chú ý? Nhận xét nghệ thuật xây dựng nhân vật.

8. Nêu chủ đề, tư tưởng của truyện.

9. Từ truyện ngắn, hãy rút ra những bài học//thông điệp có ý nghĩa và lý giải.

Cha tôi

(Sương Nguyệt Minh)

Nhà tôi có bốn người.

Cha tôi thế hệ 5X, chớm già. Sinh năm Canh Dần, theo tuổi bà mẹ, tính đến nay cha vừa tròn năm mươi chín tuổi. Hơn nửa thế kỷ có mặt trên đời thì bốn mươi năm cha mặc áo nhà binh, cầm súng và xa nhà. Cha tôi lấy vợ muộn và lại muộn đường con cái bởi đi chinh chiến hết miền Nam rồi sang Campuchia đến năm 1989 mới về nước, sau ở lì Tây Nguyên thỉnh thoảng mới về nhà.

Mẹ thế hệ 6X, sinh sau cha hơn một giáp, luôn chịu cảnh xa chồng. Nay mẹ đang ở tuổi hồi xuân rực rỡ (đấy là nhận xét của bạn cùng thời với mẹ, chứ tôi đâu biết thế nào là hồi xuân). Có lúc mẹ mặc áo hai dây trong suốt, để vai trần, đi xe máy @. Mẹ làm chủ cửa hàng mỹ phẩm Hàn Quốc, và rất thích ngâm mình trong bồn tắm thả ngập cánh hoa hồng Đà Lạt.

Chị Mai tôi thế hệ 7X đã gần ba mươi năm nhìn thấy ánh sáng mặt trời, yêu ngằm thì nhiều, nhưng chưa tìm được chàng trai nào đáng làm chồng. Chị tôi mắt đen buồn, tóc xõa ngang vai, sống nội tâm ẩn mình khép kín, yêu thích phim Hàn Quốc. Tốt nghiệp đại học, chị đi làm cho một doanh nghiệp Nhật Bản, suốt ngày ăn cơm tiệm.

Tôi, thế hệ 8X, mười chín tuổi, tốt nghiệp phổ thông hạng làng nhàng, thi vào đại học hai lần đều trượt. Sống theo ý mình luôn là cảm hứng thường trực và tự do muôn năm. Mẹ tôi lúc nào cũng bận tới mắt tới mũi với cửa hàng mỹ phẩm Hàn Quốc, chẳng để ý gì đến chuyện học hành của con mà khoán trắng cho gia sư. Sống tự do theo ý thích, tôi suốt ngày chơi bời, đàn đúm. Chỉ trong có mấy năm phổ thông trung học, tôi đã kịp đánh mất ba xe cuốc, cầm quán hai con Dream, đầu tóc thì đổi kiểu xoành xoạch, hết nhuộm hoe hoe vàng lại hấp màu lông chuột. Tôi với mẹ hợp tính ưa nét. Tôi với cha như nước với lửa, như mặt trăng với mặt trời.

Cha khoác ba lô về hắt nhà, nghỉ hưu. Một ba lô quân phục màu cứt ngựa. Hai đôi giày đen một cũ một mới. Một mũ kê pi. Chín cái huân, huy chương đỏ rực, vàng chói. Một đôi dép đúc mòn vẹt gót. Nghe nói cha cất giữ từ hồi ở Trường Sơn.

- Cha đi bộ đội, xa nhà hơn một phần ba thế kỷ mới về mà không có gì tặng mẹ con à?

Tôi rất láu cá hỏi cha, và chỉ sợ mẹ mắng. Cha tôi cười trơ.

- Thì cha đã tặng mẹ một đứa con gái, một thằng con trai rồi còn gì nữa.

Tôi thoáng thấy mẹ lặng buồn. Mẹ nhìn nhanh xuống cổ, xuống tay; toàn dây chuyền, vòng kiềng, nhẫn mặt đá quý lóng lánh mà mẹ tự mua để... tặng mình.

Cuộc sống nhà tôi bước sang trang mới kể từ khi cha có mặt ở nhà. Hình như mọi thứ đều đảo lộn. Hình như mọi người không hiểu nhau.

Cái bếp nhà tôi quanh năm không đổ lửa. Thay đổi đầu tiên là việc cha bắt mẹ tôi hàng ngày phải đóng cửa hàng mỹ phẩm lúc 5 giờ chiều, về nhà sớm nhóm bếp nấu cơm.

- Căn nhà có cái bếp, cái bếp phải đổ lửa mới ra cái bếp các con ạ.

Cha tôi lại bảo:

- Ngày xưa nấu toàn nồi đất chứ đâu được bếp âm, nồi i nóc, chống dính như bây giờ...

Bếp không đổ lửa. Cha tôi buồn. Cha phàn nàn đĩa con gái gần ba mươi tuổi mà vụng về, lơ là bếp núc. Bếp lạnh tanh. Nồi niêu xoong chảo để mốc, lấm lóc, toàn cứt gián. Cha mang vào phòng vệ sinh cọ rửa sáng bong. Cha bảo chị Mai:

- Cha không hiểu sau này con về nhà chồng, con sẽ nấu nướng thế nào?

Chị tôi nhăm nhắng:

- Cha đừng lo. Con không lấy chồng đâu. Chẳng có thằng đàn ông nào đáng làm chồng con.

Cha tôi buồn suốt. Nếu là tôi, ông đã "lục" liền; nhưng với con gái, cha tôi lại nhẹ nhàng, không hề cáu giận. Ngày xưa, bằng tuổi chị Mai bây giờ, bà nội đã đẻ ba bác và cha tôi rồi. Chị Mai gần ba mươi tuổi mà chưa đứng đầu đứng số, cứ sống trơ trơ bên bố mẹ. Cha tôi tỏ ra sốt ruột và lo lắng. Con gái nước Nhật lấy chồng muộn hơn, có khi còn không chịu xây dựng gia đình, ở một mình khi thích đàn ông thì cặp, chán lại bỏ, lấy chồng như đeo gông. Nhưng đây là nước Nhật, chứ không phải nước Nam ta. Càng nghĩ, cha tôi càng buồn phiền. Giọng ông nghèn nghẹn, có phần đau xót.

- Con đừng nói thế, cha đau lòng.

Chị tôi chột thấy ân hận:

- Lo gì cha ơi. Con có về nhà chồng thì bếp cũng không cần đổ lửa. Con chọn chồng giàu, không phải nấu nướng, đi ăn tiệm tiện hơn. Khỏi phải rửa bát.

Mẹ tôi hóng chuyện, nói chỗ vào:

- Ấy là tôi chưa duyệt. Con rể tôi mà quanh năm xa nhà như ông, thì con gái tôi vô vô chờ đợi, thêm chồng cũng héo hơn gầy mòn như mẹ nó thôi.

Mặt cha tôi có vẻ rạng lên một chút và ngượng ngùng như người có lỗi, cha tôi đánh trống lảng.

- Con thấy mẹ trách bố khéo chưa. - Rồi cha quay sang nói với mẹ tôi - Em biết rồi còn gì nữa, anh lúc nào cũng là một người lính.

Rồi cha tôi căn dặn mẹ:

- Đồ ăn hàng ngày em đừng mua bán cầu kỳ. Ba cái đồ xúc xích, Lạp sườn, thịt hun khói, ba tẻ... sang thì sang thật nhưng của người Tây, không hợp với nhà mình. Cứ canh cua, cà pháo, cá bóng hay thịt trâu xào rau cần tỏi, hoặc thịt lợn ba chỉ rim mắm tép như ngày xưa anh ăn ở quê là thú nhất.

Mẹ tôi cười rộ, đùa vui với cha.

- "Ông thộn" ơi, đặc sản quý hiếm đấy. Nấu một bữa canh cua cho cả nhà ăn cũng hết đến 70 ngàn đồng. Một đĩa thịt trâu như anh nói không dưới năm mươi ngàn. Để tôi đưa "ông thộn" và cả nhà đi quán "Hương quê" ăn cho tiện. Mắc quá hết hai triệu đồng là cùng.

Cha tôi chối đây đây, bảo ăn nhà vẫn hơn, bảo bảo lụi miến Trung còn bao nhiêu người khổ hơn mình. Cha lập lại trật tự: trừ bữa trưa tùy nghi di tản, còn lại "cả nhà xum họp". Hết tiết những ngày mẹ phát cho tôi ba chục nghìn, muốn gì tự mua nấy mà ăn. Hôm nào mãi ừng oàng với thế giới game, ăn qua quýt hoặc nhịn, mẹ cũng chẳng bao giờ biết cả. Ăn uống không điều độ, bữa đực bữa cái nên tôi gầy như que củi. Bây giờ đến bữa cơm, cha ngồi bên gấp thức ăn đầy bát bắt con ăn. Đĩa lát chả, đĩa khoanh giò, song chị em tôi khảnh ăn lại gấp ra hết bỏ vào đĩa. Mặt tối sầm lại, cha bảo:

- Nhìn các con ăn nhỏ nhỏ, cha buồn quá. Cứ như linh tráng của cha đánh ục một cái là bốn bát cơm đầy có ngon. Ăn được thì mới chạy nhảy, hành quân rèn luyện được, chứ như các con, nhìn cơm năng lắm. Ngày xưa, cha chỉ có bo bo với cháo rau má. Xanh cả ruột. Năm hết tết đến mới có tí thịt mỡ bôi mếp, nhìn miếng thịt mà mắt sáng lên.

Lại ngày xưa, cái điệp khúc ấy tôi đã nghe nhiều lần đến phát chán rồi mà cha ngày nào cũng nhắc lại. Ngày xưa cha sống kham khổ cả năm vào dịp Tết mới có miếng thịt bạc nhạc... Ngày xưa cha vất vả suốt ngày đi trâu tót cháy nắng đỏ như râu ngô, phải đi tát mức kiếm con cua con cá cò nấu dấm, chứ không sung sướng như các con bây giờ đâu... Những lúc ấy tôi thâm nghĩ, cha nói quá vậy thôi, làm gì đến nỗi khổ thế. Tôi chẳng tin. Cái ngày xưa của cha đi vào đầu chúng tôi rồi biến mất ngay, chẳng hề lưu lại một chút gì gọi là hình ảnh hay ấn tượng. Cha và tôi, đúng hơn là cha và cả nhà khác biệt quá nhiều thứ. Đường như bắt nguồn từ việc cha đi bộ đội, xa gia đình quá lâu. Đời sống bộ đội nghiêm chỉnh, nghiêm luật nhà binh ngấm vào máu cha rồi, và cha mang nguyên phong cách sống ấy về nhà.

Cha vẫn tự hào:

- Cha về nhà nghỉ hưu, nhưng cha vẫn có một tiểu đoàn quân trong thành phố. Cha ới một tiếng là các bác, các chú ấy có mặt ngay.

Mẹ tôi bảo chồng:

- Anh đã cầm quân một sư đoàn. Bây giờ về còn cần gì nữa?

Cha bảo:

- Là anh nói: anh em cùng đơn vị phục viên, nghỉ hưu, chuyển ngành về thành phố này đông tới vài trăm người. Ấy là chưa kể cán bộ chiến sĩ trưởng thành từ sư đoàn anh chuyển công tác về các cơ quan Bộ, đương tại ngũ, đội mũ đeo sao. Lúc trái gió trở trời bằng ấy người xúm vào thì lo gì. Anh mà chết thì có cả một tiểu đoàn quân đưa tiễn.

Mẹ tôi không nói, chỉ thở dài.

Đúng là bạn bè, cấp dưới của cha nghỉ hưu, phục viên, chuyển ngành về thành phố đông cỡ vài trăm. Ông nào cưới con, đem danh sách đồng đội cùng sư đoàn X trải ra trước mặt, bốc điện thoại lên vừa xướng vừa mời là có mặt gần đủ. Khách đến dự mặc toàn sắc phục nhà binh, cũng là dịp để các ông đương binh, cựu binh gặp nhau hàn huyên.

Cha trở về, cha mang theo nguyên hình vị đại tá tại ngũ. Sáng mới năm giờ, cha đã gọi tôi dậy lên sân thượng tập thể dục. Cha hô một hai, một hai, con cũng hô một hai... một hai... đến mức sáng bánh bà hàng phố ngó đầu sang bảo: "Nhà mày đang huấn luyện tân binh à?". Mẹ tôi không giận cứ cười ngặt nghẽo.

Cha tôi đọc báo nghe đài, xem ti vi. Ông càng lo cho tôi, đưa con trai độc nhất. Nó mà dấy vào nghiện hút thì không những đời nó tàn mà cả nhà khổ, ông sẽ mất con. Lúc nào, cha tôi cũng cảm thấy bất ổn. Đi ra đường thì sợ tai nạn giao thông, về nhà thì chỉ sợ con hư hỏng, sợ vợ làm ăn đổ bể... Suốt cả đời, cha tôi quen rèn luyện người khác, quen chăm lo người khác nên nó ngấm vào máu, thành thuộc tính cố hữu rồi.

Tối, cha bắt cả nhà đi ngủ sớm. Riêng điểm này thì tôi khó chịu lắm, cứ mặt nặng mày nhẹ với cha. Bấy lâu nay quen sống tự do, tôi học hành ầm ờ rồi lướt web, chơi game, hoặc chat với mấy đứa "chíp con" cùng lớp đến một, hai giờ sáng. Một tuần, mẹ tôi sáu ngày đến vũ trường nhảy nhót, hoặc đi uống cà phê đến khuya mới về. Chị Mai mãi xem phim Hàn Quốc liên miên. Cái thứ phim toàn khóc lóc, thất tình, ung thư, hoặc bệnh máu trắng rồi ân hận, sám hối... có gì đáng đồng tiền bát gạo mà lấy mất thời gian của chị tôi đến thế? Cha về. Cha thiết quân luật. Đừng hòng ai thức khuya quá mười một giờ đêm. Cha bảo: "Cứ như

đơn vị bố thì chín giờ rưỡi là kèn báo ngủ đã tèn teng... tèn teng... Anh nào có muốn đọc nốt bài báo cũng không được vì trục ban... tắt điện". Chị Mai tôi than thở: "Cứ thế này thì tao đến phải lấy chồng mất thôi, chạy trốn vào nhà bà mẹ chồng có khi còn tự do hơn".

Tuy có ca thán về cha, nhưng chị Mai thương cha vô cùng. Cái dạo chị mới năm sáu tuổi, cha về phép. Một cái khung xe đạp, một con búp bê tóc vàng, vài mảnh vải cho vợ con; vậy mà cả nhà vẫn đầm ấm, hạnh phúc, vui vẻ. Cha rất quý con gái. Ngày ấy, gia đình tôi chưa chuyển lên Hà Nội ở. Chiều chiều, cha tôi dẫn con gái đi dọc triền đê nhìn dòng quê sông nước. Hình ảnh cha vận sắc phục nhà binh, đeo quân hàm đỏ chói, bàn tay to dầy thô dắt đưa con gái nhỏ bé lịch chích đi tha thẩn, nhàn hạ, thanh bình trên triền đê đầy hoa cỏ may cứ đi theo chị tôi suốt tuổi thơ đến bây giờ. Nhưng, ám ảnh, sợ hãi nhất là khi cha khoác ba lô trả phép. Ngày ấy, bên chiến trường Campuchia đánh bọn Pôn Pốt vẫn đang ác liệt. Cha phải đi, bên ấy có nhiều việc đang chờ. Con gái và cha vừa ẩm hơi, quen nhau thì cha đã ra đi. Cha không muốn mẹ đưa ra tận ga tàu, cha sợ những giọt nước mắt sụt sùi. Mẹ và chị tôi tiễn chân cha ra đầu làng. Cha âu yếm nhìn vợ, rồi ôm hôn con gái, cha bảo mẹ tôi: "Em và con về đi". Cha thả con gái xuống và quay lưng rảo bước, những bước chân dài đạp trên đá mặt rào rào, vội vã, thỉnh thoảng quay lại vẫy vẫy tay. Bỗng chị tôi khóc thét lên và cùn cụt chạy theo cha. Cha tôi quay lại ôm choàng lấy con gái. Nước mắt chị tôi nhoe nhoét vào gương mặt dãi dầu từng trải của cha. Mẹ tôi bảo: "Hay anh ở lại, mai hãy đi". Cha tôi bảo: "Em đừng buồn. Anh mà ở lại thì anh không đi được nữa. Thôi nào con, cho bố đi nào". Cha chuyển tay trao con gái cho vợ rồi quay gót. Lần này, bước chân ông quả quyết, thật nhanh, không ngoái đầu nhìn lại. Mẹ và chị tôi thẫn thùi khóc nhìn bóng cha tôi cứ xa dần, mờ dần.

Hầu như tôi không có kỷ niệm ấu thơ với cha. Cha nhẹ nhàng với con gái bao nhiêu thì nghiêm khắc với con trai bấy nhiêu. Hễ lần nào tôi đi học luyện thi về là cha hỏi han từng li từng tí: "Hôm nay con học môn gì? Con có tiếp thu được không?..". Tất nhiên, tôi khó chịu ra mặt, trả lời qua loa đôi chút. Lúc cha chưa về, mẹ chẳng bao giờ xét nét tôi như thế.

Mẹ tôi đi làm, buổi sáng nào nhanh cũng hết ba mươi phút trang điểm. Có hôm mẹ mặc váy ngắn trên đầu gối, vai mẹ để trần, môi và móng tay tô màu trầm. Cha bảo mẹ, giọng buồn buồn, nhưng kiên quyết lắm: "Em còn trẻ trung gì nữa đâu. Để đôi vai trần cho đám đàn ông nhìn, chướng lắm". Mẹ không nói gì. Chỉ thấy sau hôm đó, mẹ mặc đồ dài tay, cao cổ và không bao giờ đụng đến váy. Nhẫn mặt đá, dây chuyền, vòng ngọc mẹ không đeo, bỏ tất cả vào hộp, niêm phong. Mẹ ngoan quá, biết nghe lời chồng, biết hạ con nhiệt của người mình thương yêu. Nhưng tôi đã nhầm, mẹ chống đối cha theo kiểu tù nhân đồng tâm... tuyệt thực.

Một tuần sau ngày cha thiết quân luật, tôi cố tình quên để chuông đồng hồ đánh báo ngủ 10 tiếng. Tôi miệt mài rồi bị cuốn hút bởi mấy nhân vật trong trò chơi Võ lâm truyền kỳ với những Thiếu Lâm, Võ Đang, Đường môn... đầy máu lửa. Cha đến đằng sau mà tôi chẳng hề hay biết. Đang hào hứng, tôi như lên đồng cùng Võ Đang thì cha tắt - bật ổ cắm điện ba lần, màn hình tắt ngúm. Tôi sững sờ ngược nhìn lên. Cha nghiêm nét mặt, buông lời lạnh tanh, kiên quyết: "Cha đã nói con bao nhiêu lần rồi? Về phòng ngay. Đi ngủ". Nghẹn cổ. Chân bước nặng như đeo đá, tôi còn nghe được tiếng mẹ khóc thút thít vọng ra qua cửa buồng ngủ. Tôi chui vào màn cứ tưởng đang ở tù.

Nhà tôi như trại lính, mà cha là vị tướng chỉ huy cao nhất. Cha bảo: "Đừng để cái thân lười nhác. Lao động cho khỏe người con ạ". Cha bắt chị em tôi phải làm những việc vặt mà

trước đó chẳng bao giờ phải mó tay vào: quét nhà, lau bàn ghế, cọ rửa phòng vệ sinh... Ngày trước, mẹ thuê ô sin mỗi tuần hai lần đến lau chùi toàn bộ căn nhà để anh em tôi có thời gian học. Nhưng mẹ nào có biết tôi đã lơ là việc học từ lâu lắm rồi. Về nhà tôi sống với thế giới Võ lâm truyền kỳ, bài tập cô giáo ra mười bài thì bỏ chín. Đến lớp lại ngồi mơ màng nhìn mây nhìn lá cây ngoài cửa sổ, và thường ngủ gà gật vì thức khuya. Kiểm tra thì toàn quay cốp đĩa ngồi bên cạnh, lúc "quay phim" được thì điểm 9 điểm 10 đồ tươi, lúc thầy cô coi thi gắt quá thì điểm 2 điểm 3 xám ngắt. Lại một kỳ thi đại học sắp đến gần mà trong đầu tôi kiến thức thực chất gần như là số 0.

Thằng con lêu lổng dần dần hiện lên rõ nét trong đôi mắt cha quen nhìn lính tráng chinh tề rầm rập. Cha giận lắm. Ông thở dài, trách mắng tôi mãi chơi không biết thương mẹ. Cha giận mẹ vì không để ý gì đến con cái, tối ngày chỉ ăn diện.

Mọi nếp sống tự do đều thay đổi, tôi có cảm giác bị gông cùm, lẽ dĩ nhiên tôi bực mình và khó chịu lắm. Tự nhiên có một ông già xa xưa, cũ kỹ, khó tính như từ trong chuyện cổ tích đi ra làm đảo lộn cả cuộc sống của mình thì bố ai chịu được. Quả thật, cha là "người âm lịch" hết nói và đáng thương hơn đáng giận. Cha như ông già Khóttabít đi vắng xa trái đất mấy trăm năm nay bỗng dưng nhớ quê trở lại. Nhiều lúc cha làm mẹ con tôi phát cười đến rung rồn vì sự quê mùa của ông. Lọ sữa tắm Flex đượm mùi nhân sâm mát da thơm thịt, giá tám trăm nghìn đồng của mẹ thì cha lấy ra gội đầu. Nhanh hết quá, mẹ không biết cứ cần nhần cái Mai trẻ con sao dùng sữa tắm của người lớn. Xoong chảo trong nhà, cha lấy búi giẻ sắt đánh làm bay cả lớp mạ chống dính. Cha thích nghe các bài hát Hành quân đêm, Lá đỏ, Hỡi yên lòng mẹ ơi... và các điệu chèo làng Côi Trì. Còn chúng tôi thích nghe nhạc rock thì cha bảo tắt đi chờ cha sang nhà bạn đánh cờ tướng thì hãy mở kéo rác tai cha...

Chiều muộn trên thành phố, ánh nắng cuối ngày sắp tắt trên những khối nhà bê-tông thì đưa bạn gái cùng lớp tôi đến chơi. Cha tôi không thiện cảm với cái mặt lắc cắc và cái đầu cắt tóc ngắn dựng đứng, nhuộm đỏ hồng như cầu thủ Johnmar người Thụy Điển. Của đáng tội, con bé cũng hơi bất nhã vì áo lưới ngắn tũn hở cả cái rốn lòi đeo vòng khuyên bạc (nhưng cha không biết nó đang là mốt bây giờ). Vừa đến cổng nó tưởng như mọi khi bấm chuông inh ỏi. Cha tôi ra mở cổng - ông đại tá về hưu ra đón khách, thấy nó, chưa gì ông đã phủ đầu, hỏi dồn dập như bắn súng liên thanh: "Cháu tìm ai? Cháu con cái nhà ai? Cháu đã là Đoàn viên thanh niên cộng sản chưa?"... Sau một hồi tra lên hỏi xuống, căn vặn kỹ càng ông mới cho nó vào nhà. Cứ tưởng yên chuyện rồi, nhưng không ngờ ông chẳng để cho chúng tôi một không gian của riêng mình. Ông bảo hai đứa tôi ngồi ở phòng khách nói chuyện đoàn hoàng. Ông xách phích nước ân cần đưa cho tôi pha nước mời bạn uống. Ông mở toang cửa chính, cửa sổ cho ánh sáng tràn vào... cứ như sợ chúng tôi làm gì mờ ám trong bóng tối. Hai đứa chúng tôi nói chuyện mà cứ mắt la mày lét ngó trước nhìn sau. Thỉnh thoảng cha tôi lại đảo qua một tí, có ý như nhắc nhở "sắp thi đại học đến nơi rồi, cháu về đi cho con bác học bài". Ngày cha chưa về, tôi đưa bạn gái lên phòng riêng chơi cả buổi có chuyện gì xảy ra đâu. Cha tôi phòng xa quá, ông đem cách đánh nhà binh về phòng bị ngay cả trong nhà mình.

Đến tận lúc về, con bé bạn tôi còn chưa hết hãi:

- Khiếp! Ông già mày ghê quá. Hỏi tao mà cứ như mật thám hỏi cung các chiến sĩ cộng sản trong nhà tù đế quốc thực dân ấy.

- Bố tao nghiêm thế. Nhưng mà thương vợ con và mọi người lắm.

- Tao ghét thích kiểu thương ấy. Bạn sau nếu có chuyện gì tao với mày ra quán cà phê cho tiện.

Cánh cổng khép lại. Tôi mang theo nỗi ám ức của thằng con trai mới lớn.

- Cha cứ làm kiểu này thì con hết bạn, hết chỗ chơi. Từ bây giờ có giờ nào cũng chẳng đưa nào dám đến nhà mình nữa.

- Mẹ con con ăn uống, đi lại, ngủ nghỉ, chơi bời không ổn chút nào. Ma túy, tệ nạn xã hội đầy ra đầy. Các con còn non nớt. Rất dễ sa ngã.

Tôi tức quá cãi lại:

- Bao nhiêu năm qua không có cha, mẹ con con vẫn sống tốt cơ mà. Cả cuộc đời cha ở trong quân đội, ngoài việc sinh bọn con ra cha đã làm được cái gì cho cái nhà này chưa mà cha trách mắng mọi người...

Nói chưa dứt, mắt tôi đã hoa cả lên. Một cái tát nổ đom đóm mắt từ bàn tay thô ráp quen cầm súng nhà binh. Tôi ngã dúi. Cha quát to:

- Chẳng nhẽ cha đi bộ đội bao nhiêu năm cống hiến cho đất nước là để cho con nói với cha bằng cái giọng chợ giờ ầy hả? Bà ầy đâu rồi? Con hư tại mẹ.

Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà. Bà tôi mất từ lâu lắm rồi còn mẹ ở cửa hàng mỹ phẩm vẫn chưa về, chị Mai ngoan ngoãn thì đi học thêm Anh văn. Đường như lòng tự trọng của đứa con trai mới lớn chám hết. Tất cả kìm hãm, dồn nén sự khó chịu của tôi từ lúc cha về đã quá đủ. Cha - một người cha đi tăm tăm biệt bao nhiêu năm để rồi bỗng dưng về nhà xối tung lên mọi thứ với kỷ luật nhà binh. Tôi nói với cha:

- Thôi cha! Đừng bao giờ nói với con về những ngày tháng cha đi bộ đội. Thời oai hùng xa lắm rồi, cha ạ.

Sắc mặt của cha tôi đỏ hồng lại tím nhanh dễ sợ. Môi ông lắp bắp:

- Mà... mà... nói... ca... cái... gì?

Ông ôm đầu, đau đớn, ngồi phịch xuống giường gập.

- Chẳng có gì cả! Con nói là, - Tôi nhán mạnh từng chữ - con chán ghét cha và cả những điều cha nghĩ, những gì cha nói và cha làm. Cha đã biến cả nhà ta thành trại lính.

Tôi cãi lại cha và tôi lao khỏi nhà. Tôi bỏ đi lang thang trên phố.

Đêm tôi không về. Sau này, khi "trời yên biển lặng", tôi mới biết: Suốt đêm ấy, cha lo lắng sợ tôi dạt vòm đi bụi đời. Ông điện thoại báo hung tin về thằng con quý tử bỏ nhà cho bạn bè, đồng đội đã phục viên, xuất ngũ, nghỉ hưu biết. Người nọ vội vã gọi người kia lan truyền theo cấp số nhân, như thể chiến tranh sắp nổ ra, huy động gần hết một "tiểu đoàn quân" đi tìm... tôi.

Trả lời các câu hỏi:

1. Xác định và nêu tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, điểm nhìn trần thuật.

2. Xác định đề tài, không gian, thời gian của truyện.

3. Tóm tắt cốt truyện, nêu các chi tiết, sự việc tiêu biểu trong truyện.

4. Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong các câu văn sau:

a) *Nhưng mẹ nào có biết tôi đã lơ là việc học từ lâu lắm rồi. Về nhà tôi sống với thế giới Vô lâm truyền kỳ, bài tập cô giáo ra mười bài thì bỏ chín. Đến lớp lại ngồi mơ màng nhìn mây nhìn lá cây ngoài cửa sổ, và thường ngủ gà gật vì thức khuya. Kiểm tra thì toàn quay cốp đưa ngồi bên cạnh, lúc "quay phim" được thì điểm 9 điểm 10 đỏ tươi, lúc thầy cô coi thi gắt quá thì điểm 2 điểm 3 xám ngắt.*

b) *Của đáng tội, con bé cũng hơi bắt nã vì áo lưới ngắn tũn hở cả cái rốn lòi đeo vòng khuyên bạc (nhưng cha không biết nó đang là một bây giờ).*

5. Chỉ ra tình huống truyện, nêu tác dụng của tình huống truyện.

6. Xác định các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật, nhận xét nghệ thuật xây dựng nhân vật.
7. Nêu những nhận xét về phẩm chất của nhân vật người cha.
8. Theo anh/chị, vấn đề đặt ra trong truyện ngắn này là gì? Vấn đề ấy có ý nghĩa thế nào với ngày hôm nay?
9. Nêu những bài học//thông điệp có ý nghĩa mà anh/chị rút ra từ truyện và lý giải.

Đêm làng Trọng Nhân

(Sương Nguyệt Minh)

Trời mẫn chiều!

Tường về đến cây đa đầu làng. Mặt trời đỏ ối đang từ từ lặn xuống phía dãy núi Bạch Bát. Những đám mây ẩn hiện, hình thù kỳ quái che khuất tia nắng cuối cùng trong ngày.

Trời xám dần.

Nhìn mặt trời vẫn rõ. Tường tạt vào quán nước dưới gốc đa. Chim đang bay về tổ. Lá cây lao xao. Chùa Cháy trầm mặc, im lìm. Những quả đa chín thỉnh thoảng rơi lộp bộp.

- Cháu cho chú dội nước.

Tường bắt chước giọng Nghệ Tĩnh. Anh bỏ mũ cối xuống chống tre hàng nước và tháo kính râm ra khỏi mắt. Cô bé ngược nhìn lên và giật mình. Tường thấy hai mắt cô bé mở to kinh ngạc. Bát nước chè xanh trên tay cô bé sóng sánh, trượt trên nắp hộp kẹo bột.

- Chú mời nước ạ!

Cô bé chớp chớp mắt. Cô đặt bát nước trước mặt Tường rồi rót thêm.

- Bà ơi có khách. Bà ra trông hộ cháu.

Cô gái đứng dậy cầm quyển sách vào trong rất nhanh. Tường chạnh lòng, tủi thân. Anh đưa tay sờ lên mặt: thô, ráp, xù xì. Đó là cảm giác của tay anh nhận được trên khuôn mặt đã chết.

- Chú bộ đội quê ở đâu ta? - Bà già còng lưng chậm rãi từ trong đi ra. Tường nhận ra bà Còm. Bà già nhiều và yếu, lưng còng hơn ngày anh ở nhà.

- Dạ! Cháu quê tận Nghệ An. Bà ở luôn đây à?

- Ấy! Trước bà ở trong làng, sáng đem ra bán, tối lại dọn về. Từ ngày thằng Cu Theo có giấy báo tử, bà yếu nhiều không dọn đi, dọn về được, nghỉ luôn ở đây. Đưa cháu lúc nãy đấy, tối ra học rồi ngủ chung với bà.

Lòng Tường chợt se lại. Thế là thằng Cu Theo cái thằng cùng đơm lờ để đó với anh thuở nhỏ đã hy sinh. Anh còn may hơn nó là ra khỏi chiến tranh, mang được tấm thân thương tật về nhà.

- Giời sắp tối rồi. Nếu còn xa cứ nghỉ lại quán của bà, sáng mai đi tiếp. Khó thân các chú bộ đội vất vả.

- Cảm ơn bà! Cháu là bạn anh Tường làng Trọng Nhân đây bà ạ!

- Giời đất ơi! Quý hóa quá! Bom đạn đã ngừng năm sáu năm rồi. Làng này chết sáu, bảy chục. Đứa nào còn sống về cả rồi. Chỉ còn mỗi thằng Tường chẳng biết sống chết ra sao chưa thấy về mà cũng không có giấy báo tử. Chuyện này chú về là ông bà Tân mừng lắm.

- Đạo ni ông bà Tân có khỏe không bà. O Thương vợ anh Tường bây giờ ra rãng ạ...?

- Anh hỏi liên tục.

- Ôi dào ơi! Già cả rồi! Í oạt luôn. Chú này, cái đám cô Thương ấy mà. Có khối đám đến dập dìu đấy. Ông bà Tân chỉ ưng gả con dâu cho anh giáo Mười thôi.

Lòng Tường thất lại. Anh hoang mang. Tim anh đập loạn xạ. Phải về thôi! Về ngay nhà. Thương ơi! Tất cả hãy dừng lại. Anh đang về với em đây.

Tối chàng vạng.

Tường bước vội trên con đường lát gạch về làng Trọng Nhân. Hơn sáu năm đi xa, chắc bây giờ mẹ anh già lắm. Có già như bà Còm không. Anh đoán khác, mẹ anh có nhận ra không. Còn bố anh có còn đi làm thợ thùng đào, thùng đấu nữa không. Cái nghề ấy khổ lắm bố ơi. Và Thương nữa! Tường nhớ lại cây đa hai trăm tuổi đã nhiều lần chứng kiến tình yêu của anh. Ôi! Những giọt trăng lọt qua kẽ lá rơi xuống tóc, vai Thương. Mùi hương bưởi thoảng bay ra từ suối tóc mây. Anh rúc đầu vào ngực Thương. Tim Thương đập thình thịch. Ngực Thương dập dềnh, dập dềnh. Rồi Thương ngả vào lòng anh. Ngửa mặt lên trời, mắt nhắm nghiền. Tường đặt một cái hôn lên môi Thương nóng bỏng. Vũ trụ như chìm trong giấc mơ... Thương chợt bừng tỉnh, ánh mắt mơ màng nhìn lên thân cây và vòm lá. "Ồi! Anh ơi" - Thương ôm chặt lấy anh - "Em sợ lắm". Anh nhìn quanh. Một hình nhân mặt mũi dữ tợn, nhăm nhở đứng trong gốc cây đa. à - anh cười - "Ông ác. Tượng ông ác đấy. Em đừng sợ". Thương hỏi: "Sao ông ác ở đây?". "Kiểu nghịch này chỉ có thằng Cu Theo. Nó mang từ trong phủ thờ ra đây". "Anh ơi! Anh đừng là ông ác nhé". Anh cười: "Anh mãi mãi là chồng em"...

Tiếng vó trâu lồng lộp cộp phía sau lưng Tường. Anh dừng chân quay đầu trở lại.

- Họ... ọ...ọ...họ.

Thằng bé giật thùng. Con trâu đen, to kênh đứng lại trước mặt Tường. Thằng bé nhảy bịch xuống đường:

- Bà Còm bảo không lấy tiền nước, mừng tuổi chú - Nó nhét mấy tờ tiền lẻ vào túi cóc ba lô anh - Nhà cháu ngay cạnh ao nhà chú Tường đấy - Eo ôi! Thằng bé chợt thốt lên - Chú bị thương à?

A! Thằng này là con anh Hạo đây. Ngày anh về phép nó còn nhỏ xíu.

- Chú bị thương! Cháu trông có hãi không?

- Cháu chỉ kinh thôi, chứ không sợ. Nửa đêm bắt cá khăm cháu vẫn đi qua gò Mã Giáng kia kìa. Bố cháu cũng bị thương nhưng không giống chú đâu. Bây giờ ghép hàm giả rồi.

Tường nhớ lại. Hôm Thương và anh đi chào hàng xóm để vào chiến trường. Anh Hạo đang nằm cho vợ bón từng thìa thức ăn. Hàm dưới của anh mất nửa, vêu vao, nhai cái nặng cái nhẹ. Tường vào, anh ngồi dậy chào và nắm tay Tường rất chặt.

Đêm nằm bên chồng, Thương bảo: "Em chỉ mong anh lành lặn trở về". Anh kéo vợ vào lòng ôm rất chặt...

- Đến nhà chú Tường rồi. Chú cứ vào đi. Cháu phải về đóng gióng trâu. Tường giật mình. Mãi nghĩ, anh đã đi qua ngõ nhà mình mấy bước.

- Cảm ơn cháu!

Tường đứng trước ngõ. Nhà mình đây rồi. Tường reo to trong lòng. Ôi! Bao năm anh lặn lội khắp các nẻo chiến trường. Bao năm Tường sống trong nhớ nhung, khát khao, chờ đợi. Hình ảnh mẹ, vợ và cha lúc nào cũng đau đáu, khắc khoải trong tim. Giờ thì anh đã về đây. Về nơi đã sinh ra anh, nơi anh lớn lên và ra trận.

Những con đom đóm lập lòe, lập lòe bay khắp mặt ao, trong vườn ngoài ngõ kéo tuổi thơ anh trở lại. Cây bưởi bên anh xào xạc. Anh chạm đầu vào lá, lá tỏa mùi hương cay cay

đánh thức tuổi thanh xuân, một thời yêu sôi nổi. Lòng anh rạo rực. Những bước chân rất nhẹ, lằng lằng. Gặp mẹ như thế nào nhỉ. Anh sẽ chạy nhanh đến ôm chầm lấy mẹ. Không! Anh sẽ hiu hiu nhắm mắt, hai tay đưa về trước khi dò dẫm trong sân. Cũng không! Nhìn thấy, mẹ sẽ ngã mất. Phải rồi! Anh sẽ gập một chân lại, mặc quần rồi chống gậy tập tễnh vào nhà. "Ôi! Con tôi!" Mẹ kêu lên. Chợt mẹ khuyu xuống. Anh ôm chầm lấy mẹ. Nước mắt mẹ nhòe nhoẹt trên mặt, trên vai áo của anh. Mẹ nói như trong mơ: "Con ơi! Cu Tường ơi! Cái thằng hay mặc quần đùi thùng đít. Cái thằng hay dài dầm dầy". Rồi mẹ rờ rẫm trên đầu, trên mặt, trên vai anh. "Vẫn còn nguyên, không xác xước gì". Mẹ lăm bầm: "Nhưng sao mặt con gồ ghề vậy. Lại còn cái chân nữa này". Mẹ nắn nắn cái đầu gối của anh. "Bố anh! Làm u hết hồn. Có thả cái chân xuống không nào". Anh cười: "U ơi, U xem này". Anh bỏ ba lô xuống nhảy tung tung trước mặt mẹ. Mẹ vừa cười vừa lau nước mắt. "Cha bố anh có vợ rồi mà như trẻ con. Thôi mẹ đi dọn cơm nhá. Có món ốc nhồi luộc con vẫn thích đấy". Rồi mẹ tắt tả chạy xuống bếp. Ô! Mẹ! Mẹ của con. Bao giờ mẹ cũng lo con đôi đầu tiên. Còn bố nữa. Anh sẽ đứng nghiêm: "Thưa bác lực điền. Con đang đeo hai huân chương chiến công trở về. Tửu lượng của bác dạo này thế nào ạ?". Bố anh cười rạng rỡ: "Cha anh chứ! Mẹ và vợ anh hết nước mắt". Còn Thương nữa! Anh sẽ đeo ba lô đứng chờ bên cửa buồng. Không! Anh sẽ nằm sẵn trong giường úp mặt vào trong. Thương mở cửa buồng bước vào. Em nằm xuống. Anh xoay người ôm chặt lấy Thương: "Anh đây! Tường của em đây!". Thương nhắm mắt như ở trong mơ. "Anh! Đúng là anh đây rồi! Mùi mồ hôi quen quen. Em không thể làm được". Anh ôm Thương rất chặt. Thời gian như ngừng trôi. Không gian như đặc lại. Mây đứng im và chim cũng ngừng bay. Tất cả đều chìm trong vũ trụ. Tĩnh lặng! Chỉ có tiếng thở gấp và nhịp tim dồn dập. Anh áp mặt vào ngực Thương. Em kêu lên: "Ôi! Anh Tường ơi! Bao năm em khát khao, chờ đợi". Anh hôn lên đầu, lên mặt em - Chợt Thương bừng tỉnh mắt nhìn anh trân trân: "Không! Không! Trái tim của anh nhưng còn gương mặt..."

- Chị Thương! Có tắm thì ào đi còn ăn cơm. Bà ấy không về đâu.

Tường bừng tỉnh. Đúng là tiếng bố rồi.

- Thầy cứ uống rượu trước đi. U cũng bảo con vài hôm u mới về.

Tiếng nói của Thương vẫn như xưa, dịu dàng và dằm thắm.

- Bố rất quý cái nét anh giáo Mười. Anh giáo với con ở đây bố mẹ yên tâm lúc tuổi già.

Anh giáo cũng giản dị, đã đi lính rồi nên dễ thông cảm.

Tại Tường ù đi. Chiến tranh. Xa cách. Mất mát. Chia ly và chiến thắng. Anh rùng mình nhớ lại: ánh mắt trở ra kinh ngạc của cô gái, lời bà Còm, tiếng kêu kinh ngạc của thằng bé, cái mặt ông ác, tiếng nói của cha. Lòng anh quặn lại. Ngôi nhà bỗng trở nên xa lạ...

Tường quay đầu, khoác ba lô đi ra đường. Tường vấp ngã. Anh luống cuống ngồi dậy. Nước mắt tự nhiên ứa ra. Anh cứ đi, bước thấp, bước cao, hẫng hụt.

- Kia chú! Làm tắt đèn của cháu rồi.

Tường đứng phải người. Lại thằng bé chặn trâu con anh Hạo. Anh lúng túng.

- Sao chú quay ra không vào nhà. Hay chú nhầm...

- Có lẽ rứa... à... không! - Tường lập bập.

- Ông bà ơi! Cô Thương ơi! Bạn chú Tường về chơi đây này - Nó vừa gọi to vừa kéo anh trở lại.

- Con chào bố - Anh lại nói giọng miền trong.

- Quý hóa lắm. Mời chú vào.

Bố anh nắm lấy hai vai anh lắc lắc rồi cầm lấy tay anh. Tường hơi rụt lại.

Nhưng bàn tay anh đã nắm gọn ở tay ông rất chặt.

- Mẹ cháu bảo biếu ông bà đĩa thịt gà. Cho nhà cháu vay bát muối.

- Đặt vào mâm cho ông. Còn muối ở góc bếp, xuống mà xúc, vay việc gì.

Thằng bé cầm bát chạy đi. Tường ngồi xuống chiếu. Be rượu vơi một nửa. Cái chén hạt mít cạn khô.

- Con và anh Tường ở với nhau bảy năm trước cơ. Bấy chừ con ở đoàn an dưỡng. Hôm nay trả phép. Nhân tiện tàu dừng ở ga Giành, con xuống rẽ vào thăm gia đình và anh Tường.

Bố Tường nói thủng thảng:

- Chú ơi! Im tiếng súng lâu rồi mà nó chưa thấy về. Chờ mãi, mong mãi. Tôi với bà ấy già yếu rồi. Trái gió trở trời không thể biết lúc nào được. Hôm nay chú về, tôi vừa vui, vừa buồn. Chú phải uống rượu với tôi.

- Bố ơi! Mẹ đi mô rồi?

- Bà ấy đi sang làng Quỳnh thăm chị gái thằng Tường mới đẻ. Vợ thằng Tường đang tắm. Khổ thân nó, con gái có thì.

Tường thấy lòng nao nao.

Thương ngồi trong nhà tắm, nước mắt rơi lã chã. Đã bao lần chị tiếp các bạn của chồng sau chiến tranh. Giờ lại một người nữa trở về. Một cuộc thăm hỏi mới. Cứ mỗi lần như thế nỗi đau của chị lại bùng lên. Người ta hỏi tin anh làm chị buồn lặng. Ở cái làng Trọng Nhân đã lâu rồi, cứ mỗi bận báo tử là cả làng thành đám tang. Nhà nọ buồn lây sang nhà kia. Còn chị cứ thấy tim mình đập thon thót.

Thương vẫn nhớ mùi mồ hôi, mùi đàn ông quen thuộc của chồng. Những lời âu yếm, những động tác vuốt ve và kiểu nằm úp thìa nói chuyện của Tường sau mỗi lần ân ái cứ lần khuất trong đầu Thương. Nhưng tuổi xuân của Thương không trẻ nữa. Cuộc đời Thương ở phía trước còn dài. Thương không thể sống mãi trong nỗi buồn chờ đợi. Kỷ niệm một thời Thương sẽ giữ mãi, giữ mãi trong lòng. Thương đã từng nhớ nhung, chờ đợi và thất vọng, nhưng Thương cũng nhiều lần xốn xang trước hạnh phúc của những cặp uyên ương mới. Tim Thương cũng đã từng rung lên trước những người con trai ngỏ lời cầu hôn. Đã có lúc Thương ngần ngại băn khoăn, lại có lúc Thương sung sướng đi tìm hạnh phúc...

- Chị Thương tắm tấp nhanh lên. Ra ăn cơm để khách chờ.

Nghe bố gọi, chị tần ngần bưng chậu quần áo ra khỏi nhà tắm.

- Chào o Thương! - Tường vẫn nói giọng Nghệ An. Lòng anh quặn lại.

Thương lí nhí chào anh. Mắt Thương hoa lên, chị ngồi thụp xuống chiếu. Những đóm xanh, đỏ, tím vàng nhảy múa trước mặt.

- Chị Tường sắp cơm đi - Ông Tân hắng giọng.

Thương định thần trở lại, dụi dụi mắt:

- Anh bỏ mũ ra đi - Thương quay về phía ông Tân - Để anh rửa mặt cho mát đã bó ọ.

Thương múc nước mưa đổ ào ào vào chậu nước. Chị bưng đến đặt bên thành giếng.

Nước mát rượi. Mùi hoa bưởi thơm thơm. Tường nhặt một bông hoa bưởi đặt lên mũi. Anh vục mặt vào chậu. Tường cứ thế để vậy lâu lâu mới ngẩng lên rồi lại vục mặt xuống. Anh không nhớ ngày trước đã bao lần Thương múc nước mưa thả hoa bưởi cho anh rửa mặt, cho anh gội đầu. Đầu óc anh tỉnh táo đến lạ lùng. Anh nhìn ra phía bể nước, trong ánh đèn dầu hỏa, vợ anh đang nhấc cái nón mê thúng chóp ra khỏi vại sành gắp từng quả cà pháo bỏ vào bát chiết yêu.

Bữa cơm nhà quê giản dị chỉ có canh cua, cà pháo, tôm rang lẫn với thịt lợn. đĩa thịt gà rắc lá chanh thái chỉ của nhà anh Hạo cho là sang nhất. Ba người ngồi ba góc. Thương lặng lẽ đánh cơm. Nồi cơm mới ngát ngào thơm nức. Anh nhai chậm chậm, nhắm nháp vị ngọt của canh cua nấu mướp ngấm vào tận kẽ chân răng. Cà pháo hơi chua, giòn làm anh ăn thấy ngon miệng. Có lẽ lâu lắm rồi Tường mới được ăn ngon thế. Đó là món ăn Tường thích nhất. Còn một món nữa mà Tường thích đó là ốc nhồi luộc chấm mắm ớt, gừng, lá chanh. Đạo ở nhà mới nghe thấy canh cua, cà pháo, tôm rang và ốc luộc là mắt anh sáng lên.

Từ lúc về đến giờ chưa lúc nào anh nhìn thấy vợ và bố rõ như lúc này. Thương không khác đạo trước mấy, nhưng hơi gầy và vẫn đẹp. Bố anh già thêm, nhiều nếp nhăn ở trán. Ông Tân vẫn nhâm nhi ly rượu và cái cánh gà. Thỉnh thoảng ông lại hỏi vài ba câu chuyện về quê quán, gia đình và sức khỏe.

- Đạo ấy chú và thằng Tường cùng ở với nhau thế mà bây giờ chú về còn nó thì không. Nó cao bằng chú nhưng nặng đến sáu chục cân, chứ không còm nhom như chú đâu.

Thương không thể nào ăn được. Miệng chị đắng chát. Nửa bát cơm chỉ vơi được một ít. Thương chan thêm canh ăn cho qua bữa. Mùi mồ hôi quen quen lẫn quất với mùi lá chanh trong đĩa thịt gà làm cho Thương có cảm giác vừa quen vừa lạ. Chị xin phép buông bát. Thương vào giường nằm. Chị nhìn ra cửa sổ. Ngọn đèn dầu lấp lóa bóng hai người: một già, một trẻ. Thương khóc.

Ăn cơm xong, hàng xóm kéo nhau đến hỏi thăm. Nhà ồn ào. Anh Hạo bảo anh: "Cái mặt chú đừng bận tâm lắm. Dù sao chú với tôi cũng may hơn thằng Tường là còn được trở về". Chỉ có anh Hạo mới hiểu được nỗi đau này. Tường nói: "Cảm ơn anh!" Thím Giỏi, một người mau miệng nhất làng Trọng Nhân chen sát vào bên Tường, Thím bảo: "Chú lấy cô Thương, ở luôn đây trông nom ông bà Tân là phải đạo". Anh Hạo gắt lên: "O! Cái nhà chị này! Lấy anh giáo Mươi kia". Thím Giỏi cười bẽn lẽn: "Tôi cứ tưởng chú ấy là giáo Mươi ở làng Quỳnh".

Mọi người về hết cũng là lúc ông Tân loạng choạng vì uống nhiều rượu. Tường đỡ ông đi nằm, Tường buông màn, anh nằm cạnh bố. Một lát ông Tân ngáy khò khò trên giường. Tường trần trọc không ngủ, anh thấy trong người bức bối. Đầu óc anh căng lên khó chịu. Từ lúc về đến nhà rất nhiều cảm giác khác lạ ủa đến trong anh. Lúc vui, buồn lẫn lộn, lúc xót xa, rạo rực...

Trong buồng, Thương trở mình liên tục. Tiếng dạt giường kêu cọt két. Thương tự nhiên mơ màng thấy Tường bay trong không trung. Chị đứng dưới gốc đa. Chị gọi tên anh. Anh hạ xuống, ngắt một cái lá đa đặt trên đầu chị. Anh bảo đó là mũ cô dâu. Thương bước vào phòng cười lại thấy anh giáo Mươi đi bên cạnh mặc áo chú rể. Đêm tân hôn. Chị lại thấy Tường bế mình lên giường. Anh hôn lên tóc Thương. Rồi chị thấy mình ân ái với chồng. Anh nằm úp thìa cười với Thương. Thương hét lên. Đừng cười! Không! Không phải là anh...

Thương chợt tỉnh. Mồ hôi dịn ở trán lấm tấm. Chị thấy tim đập loạn xạ. Thương đi ra ngoài sân.

Tường nghe thấy tiếng xối nước ào ào. Anh nhồm dậy, bước qua chân bố, chui ra màn. Nửa đêm.

Trăng hạ tuần treo lơ lửng trên cành cây. Trời sao lưa thưa. Không một ngọn gió. Vườn cây đứng im phẳng phắc. Tường rón rén bước thật êm đứng bên bụi chuối sát nền giếng. Thương tắm! Anh khẽ kéo tàu lá. Cái áo mỏng của Thương dính bết vào người. Phụ nữ hay tắm đêm. Tường lẩm bẩm: ừ nhỉ! Ngày anh còn bé tí xiu, bố đi làm thùng đấu xa không về

mẹ cũng hay tắm đêm. Thương múc từng gàu nước đổ rào rào. Đường như cơ thể Thương đang nóng bùng lên và nước lạnh dội ào ạt vẫn không dập tắt được ngọn lửa trong lòng Thương.

Tường nhắm mắt. Lòng anh cồn cào. Ngày ở nhà chưa bao giờ anh được nhìn trộm vợ tắm. Đứng thế này liệu có nên không nhỉ? Anh tự hỏi. Rồi anh mở mắt. Anh không tin ở mắt mình nữa. Ngực Thương để trần nồn nà lấp lóa dưới ánh trăng ngân. Gần lắm! Anh bước thêm một bước.

Soạt! Tường vô tình kéo gãy tàu lá chuối. Anh lùi lại. Anh thấy Thương ngồi thụp xuống, hai tay ôm lấy ngực. Lại lặng im, chỉ có tiếng côn trùng rì rả trong đêm. Thình không yên ắng. Thương đứng dậy với chiếc áo khô. Đứng tần ngần một lát, Thương lại vắt áo lên thành nhà tắm. Lại xối nước, xối nước. Tường thấy ngực vợ căng lên. Lòng anh cồn cào. Bước ra thôi. Đừng hành tội mình nữa. Trăng cũng như đồng lõa, mon man trên ngực trần của Thương. Tường nuốt nước bọt đánh ực. Anh bước ra.

- Tùm! - Tường sững lại. Chiếc gàu nước vô tình rơi xuống giếng vẫn còn dùng dăng với dây buộc ở trên. Anh quay bước đi ra ngoài cầu ao. Tiếng xối nước vẫn còn đuổi theo anh rồi im hẳn.

Mặt nước ao loang loáng. Mây vẫn in trên đầu. Cá quẫy rền rẹt, tùm tùm. Mùa cá vật đẻ rồi. Ao nhà anh đặc cá. Từng đàn ăn nổi lên mặt nước.

Tường trở lại giường nằm. Ông Tân vẫn ngáy đều đều. Thình thoảng ông ú ó như người nói trong mơ. Anh chỉ nghe được âm thanh ngắt quãng: o...on...uơ...wong...ơ...oi... không thành tiếng. Hay bố đang mơ gọi tên anh. Tường thu mình nằm gọn sát lòng ông Tân. Anh thấy như mình đang ở tuổi ấu thơ. Một lát sau, Tường trở mình. Nhìn về phía cửa buồng, Tường thấy vợ nằm nghiêng. ánh trăng lọt qua cửa sổ mờ mờ. Thương quên cài cúc áo. Dưới ánh trăng mờ ảo, Tường thấy lòng mình như có sóng. Thương đẹp! Đẹp hơn ngày trước rất nhiều. Là nhỉ? Tường chưa hề có cảm giác này. Vô lý thật! Tại sao anh lại nằm bên bố. Không! Chỗ anh nằm trong kia mới phải. Tường nhồm dậy.

Rạt! Bố anh trở mình đạp chân trên chiếu. Tường ngáp ngừng rồi lại nằm xuống. Tường mơ màng như mình đang đi trên chiếc cầu độc mộc cheo leo quá. Phía dưới là dòng sông màu mặn chín. Phía trước là cánh đồng cỏ xanh ngút ngát. Anh ngoái đầu nhưng không nhìn được phía sau..

Quá nửa đêm.

Trời nổi cơn giông dần dật. Gió cuốn thốc những lá khô vào nhà. Tường dậy châm thuốc hút. Anh ra ngoài sân. Mặt trăng mờ vắt vả chui qua những đám mây đen, trắng chen nhau cuộn cuộn. Tiếng gió giông lẫn tiếng xay lúa ù dưới bếp. Cây trong vườn nghiêng ngã. Bụi tre kẽo kẹt. Lá chuối phản phật. Tiếng xay lúa quay cuồng hồi hả hơn. Hai thớt cối nghiền vào nhau nghe khó chịu. Tường thấy vợ lại đổ thêm lúa vào xay tiếp. Tường đi lang thang trong sân, ngoài cổng, ra vườn và bờ ao. Cơn giông yếu dần. Trời dịu. Dưới ao cá vật đẻ dày hơn, vẫn rền rẹt, tùm tùm. Tường quay lại vào giường. Anh thấy người dễ chịu. Một cảm giác nhẹ nhàng. Một lát sau Tường mơ mơ màng màng.

Gần sáng.

Thương gọi đầu xong ngồi hong tóc ở bậu cửa. Đột ngột Thương đứng phắt dậy bỏ chiếc lược lên bàn. Chị vặn ngọn đèn dầu hỏa bằng hạt đỗ xanh cháy to lên. Căn nhà sáng bùng. Thương cúi người soi đèn, đọc những dòng chữ viết tắt và địa chỉ ghi trên nắp ba lô. Chị đứng lên thở dài. Ánh đèn soi qua lưới màn tuyền trắng mỏng. Thương giật mình. Bên

cạnh bố một người đàn ông nằm úp thìa, mặt nghiêng gối trên hai tay đan vào nhau. Thương lơ mơ, nhớ những cảm giác ân ái của một thời. Chị đặt cái đèn xuống bàn, vặn nhỏ xuống. Thương với tay lấy chiếc áo tô châu bạc màu treo trên mắc. Chị nâng áo áp vào mặt mình. Mùi mồ hôi, mùi đàn ông quen thuộc. Đúng cái mùi quen quen mà suốt bao đêm rồi chị vẫn nhớ. Nước mắt Thương trào ra.

Trời sắp sáng.

Tường bừng tỉnh. Anh vặn ngọn đèn ở bàn to lên. Không thấy bố đâu. Nhà vắng lặng. Qua ánh đèn thấp thoáng, Tường bắt gặp mặt mình trong gương: nham nhở, gồ ghề, méo mó, mất cảm giác. Một khuôn mặt biến dạng đến nỗi Tường cũng không nhận ra nổi mình nữa. Anh điên tiết ném luôn chiếc gương xuống đất. Mảnh kính vỡ vụn, sắc nhọn rắc trên nền nhà. Ông Tân từ ngoài sân đi vào thấy Tường đang ngồi thần thờ. Ông hỏi:

- Chú nhờ tay à? Không sao đâu, gương vỡ lại lành, chú đừng ngại.

Tường cúi xuống soi đèn nhật từng miếng kính vỡ:

- Bố dậy sớm rửa ạ? - Anh hỏi.

- Tôi hôm nào cũng thế. Chú đêm qua chắc không ngủ?

- Con lạ nhà.

Phía đằng đông trời rạng. Tường thu xếp ba lô.

- Chưa rõ mặt đường, chú ạ!

- Bố ơi! Con phải đi trước lúc trời sáng cho kịp tàu. Cho con gửi lời chào mẹ, chào o Thương. Chắc o Thương đang nghỉ.

- Lúc này nấu cơm dưới bếp, nó bảo chỉ có bà nhà tôi là giữ được chủ ở lại. Nó sang nhà giáo Mười mượn xe đạp đi làng Quỳnh đón bà ấy rồi. Tôi nói thế này không phải chứ. Tôi thấy dáng đi của chủ rất giống thằng Tường nhà tôi.

- Có thể bố quá nhớ anh Tường đó thôi. Con chẳng hiểu rằng. Đêm ni cứ như ở nhà mình.

- Từ lúc hết men rượu, tỉnh dậy đến giờ tôi thấy lạ lắm. Hay chú cho tôi đi với.

- Lần này, con phải về bệnh viện điều trị phẫu thuật. Chào bố. Con đi thôi, sắp sáng rồi.

Biết không giữ được Tường, ông Tân buồn hẳn:

- Chú ơi! Dù thằng Tường thế nào đi nữa thì cũng cứ về đây nhé. Bố mẹ và con Thương đều mong như vậy. Ông Tân khóc.

-Vâng! Bố ơi! Nhất định con sẽ về.

Lòng Tường thất lại. Thế là anh cũng không gặp được mẹ. Tường lén lấy tay lau nước mắt. Anh bước ra khỏi nhà. Bố anh đứng cầm đèn, quét nước mắt nhìn theo. Anh bước đi như chạy. Trước mặt anh trời rạng sáng.

Trời rạng hẳn.

Con tàu hỏa xịch xịch nhả khói cuộn cuộn. Nó hú hồi còi dài giống giả rồi đột ngột rùng mình từ từ chuyển bánh. Tường ngẩn ngơ. Thế là đã qua một đêm ở nhà, ở làng Trọng Nhân. Từ nay anh sẽ sống ra sao nhỉ. Đến bao giờ anh lại trở về nhà gặp mẹ.

Tường nhìn qua ô cửa tàu. Ba bóng người đang chạy từ làng Trọng Nhân ra ga Giành. Người còn trẻ chạy trước khá xa, hai người già chạy sau. Thịnh thoáng vấp ngã, họ lại đứng lên chạy tiếp.

Tàu từ từ ra khỏi ga. Cả ba người đứng lại nhìn theo. Bỗng một người già ngồi thụp xuống ôm mặt. Tường không còn lòng dạ nào ngồi ở trên tàu nữa. Anh ném ba lô xuống

đường rồi nhảy qua cửa sổ tàu hỏa. Anh cuộn mấy vòng và đứng dậy. Quên cả lấy ba lô, Tường chạy như bay về phía làng Trọng Nhân.

Trả lời các câu hỏi:

1. Xác định và nêu tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể.
2. Nhận xét về điểm nhìn trần thuật và người kể chuyện trong văn bản.
3. Xác định đề tài, không gian, thời gian của truyện.
4. Tóm tắt cốt truyện, nêu các chi tiết, sự việc tiêu biểu trong truyện.
5. Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong các câu văn sau:
 - a) *Qua ánh đèn thấp thoáng, Tường bắt gặp mặt mình trong gương: nham nhở, gồ ghề, méo mó, mất cảm giác. Một khuôn mặt biến dạng đến nỗi Tường cũng không nhận ra nổi mình nữa.*
 - b) *Con tàu hỏa xịch xịch nhả khói cuộn cuộn. Nó hú hồi còi dài giống giả rồi đột ngột rùng mình từ từ chuyển bánh.*
6. Chỉ ra tình huống truyện, nêu tác dụng của tình huống truyện.
7. Nêu chủ đề, tư tưởng của truyện.
8. Nêu những bài học//thông điệp có ý nghĩa mà anh/chị rút ra từ truyện và lý giải.

II. THƠ

Đội mưa trên đảo Sinh Tồn

(Trần Đăng Khoa)

Chúng tôi ngồi trên đảo Sinh Tồn
Bóng đen sẫm như gốc cây khô cháy
Mắt đăm đăm nhìn về nơi ấy
Nơi cơn mưa thăm thẳm xa khơi
Ánh chớp xanh lấp loáng phía chân trời...

Ôi ước gì được thấy mưa rơi
Mặt chúng tôi ngửa lên như đất
Những màu mây sẽ thôi không héo quắt
Đá san hô sẽ nảy cỏ xanh lên
Đảo xa khơi sẽ hóa đất liền
Chúng tôi không cạo đầu, để tóc lên như cỏ
Rồi kháo nhau
Bữa tiệc linh đình bày toàn nước ngọt
Ôi ước gì được thấy mưa rơi
Cơn mưa lớn vẫn rập rình ngoài biển
Ánh chớp xanh vẫn lấp loáng phía chân trời...
Ôi ước gì được thấy mưa rơi
Chúng tôi sẽ trụi trần, nhảy chơi chơi trên mặt cát
Giữa giữa tôi bởi trên mặt cát

Như con cá rô rạch nước đón mưa rào
Úp miệng vào tay, chúng tôi sẽ cùng gào
Như ếch nhái uôm uôm khắp đảo
Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho táo bạo
Mưa như chưa bao giờ mưa, sấm sét đùng đùng
Nhưng làm sao mưa cứ ngại ngừng
Chập chờn bay phía xa khơi...

Chúng tôi ngồi ôm súng đợi mưa rơi
Lòng thắc thỏm niềm vui không nói hết
Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho mãnh liệt
Mưa lèm nhèm, chúng tôi chẳng thích đâu
Nhưng không có mưa rào thì cứ mưa ngâu
Hay mưa bụi... mưa li ti... cũng được
Mặt chúng tôi ngửa lên hứng nước
Một giọt nhỏ thôi, cát cũng dịu đi nhiều
Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu
Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo
Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão
Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người
Như đá vững bền, như đá tốt tươi...

Mưa vẫn dăng màn lộng lẫy phía xa khơi
Mưa yêu điệu như một nàng công chúa
Dù mưa chẳng bao giờ đến nữa
Thì xin cứ hiện lên thăm thăm cuối chân trời
Để bao giờ cánh lính chúng tôi
Cũng có một niềm vui đón đợi...

Đảo Sinh Tồn, quần đảo Trường Sa
Mùa khô 1981

Thơ tình người lính biển

(Trần Đăng Khoa)

Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên

Biển ồn ào, em lại dịu êm

Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu lẳng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trời, nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên

Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng
Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
Biển một bên và em một bên

Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên...

Hải Phòng, 1981

Đồng đội tôi trên đảo Thuyền Chài

(Trần Đăng Khoa)

Lều bạt chung chiêng giữa nước, giữa trời
Đến một cái gai cũng không sống được
Sớm mở mắt, nắng lửa ngun ngút
Đêm trong lều như trôi trong mây...

Những con chim kỳ quái thấy hơi người
Mừng rỡ quá, cánh bay như bão thốc
Chỉ tiếng cánh chim bay quanh lều nghe đã căng nhức óc
Sủi tăm dưới chân sàn, bóng mập lượn vòng quanh...

Đảo tự giấu mình trong màu nước lam xanh
Cái giọt máu thiêng dưới ngầu ngầu bọt sóng
Tổ quốc ơi! Tiếng chúng tôi kêu lên mà mắt chúng tôi nhìn xuống
Bóng chúng tôi trùm khắp đảo Thuyền Chài..

Đảo Thuyền Chài, 5-1978

Yêu cầu: *Lập dàn ý chi tiết phân tích, đánh giá các bài thơ trên (có thể trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy).*

Gợi ý:

1. Mở bài: dẫn dắt và giới thiệu ngắn gọn ấn tượng về bài thơ/đoạn thơ

2. Thân bài:

a/ Giới thiệu tác giả (nội dung thơ ca, phong cách thơ...); giới thiệu bài thơ (bối cảnh văn hóa, lịch sử được thể hiện trong bài thơ, thể thơ, đề tài, nhân vật trữ tình//chủ thể trữ tình, hình tượng nghệ thuật, chủ đề, cảm hứng, mạch cảm xúc...)

b/ Phân tích đánh giá bài thơ//đoạn thơ:

- Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp
- Phân tích đánh giá: giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mỹ của từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp nghệ thuật...; các hình ảnh, chi tiết tiêu biểu
- Phân tích lí giải tình cảm cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài, thể hiện qua hình tượng, gửi gắm qua hình tượng thơ
- Nêu, lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ

c/ Đánh giá:

- Nét độc đáo của bài thơ (thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận riêng của tác giả về con người, cuộc sống, cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu); chỉ ra đóng góp mới của nhà thơ
- So sánh liên hệ với các tác giả/tác phẩm khác
- Đặt tác phẩm trong bối cảnh lịch sử - văn hóa để lí giải ý nghĩa thông điệp của bài thơ); nêu được ý nghĩa, hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trong bối cảnh hôm nay

3. Kết bài: khẳng định lại vấn đề nghị luận.